

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 2M và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1017/2022/TLST-DS ngày 27 tháng M năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Lan A**, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Hà, thị trấn P1, huyện P1, tỉnh G.

Địa chỉ liên hệ: Số 27/4, đường A1 01, phường A1, quận M, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông **Trần Văn S.** (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

2/ Bà **Huỳnh Châu P.**, sinh năm 1998. (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

3/ Bà **Lâm Mộng Tú Tr.**, sinh năm 1997. (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

Cùng địa chỉ liên lạc: Số 27/4, đường A1 01, phường A1, quận M, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ liên lạc: Số 27/4 (lầu 1), đường A1 01, khu phố 1, phường A1, quận M, thành phố H.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N.**, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Mỹ, xã L1, huyện L, tỉnh Th.

Tạm trú: Số nhà 18/M4/4, tổ 23, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **T1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã L1, huyện L, tỉnh Th.

Tạm trú: Số nhà 18/M4/4, tổ 23, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Châu P, bà Nguyễn Thị N và ông T1 thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị N và ông T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Đoàn Thị Lan A số tiền 3.876.500.000 đồng (Ba tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N và ông T1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.765.000 đồng (Năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Đoàn Thị Lan A 54.765.000 đồng (Năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005663 ngày 22/M/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung

